| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẠI TỪ**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 89/2020/QĐST-HNGĐ | *Đại Từ, ngày 07 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa:

***Nguyên đơn:*** **Lục Thị T, sinh năm 1996**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

***Bị đơn:*** **Bàn Văn H, sinh năm 1994**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm L, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lục Thị T và anh Bàn Văn H.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ vợ chồng***: Chị Lục Thị T và anh Bàn Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

***Về con chung:*** Anh H trực tiếp nuôi con chung Bàn Văn P sinh ngày 24/4/2017 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi

khác. Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

***Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*** Các bên đương sự tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

***Về tài sản chung, nợ chung:*** Không có.

***Về án phí***: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - BL số 0013255 ngày 16/4/2020. Số tiền còn lại theo biên lai 150.000 đồng hoàn trả chị T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ**
**Thẩm phán**

**NGUYỄN DUY KHÁNH**